TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **281/**2020/DS-ST

Ngày: 21/09/2020

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Giang**;

2. Ông **Nguyễn Trung Trực**;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 196/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-DS ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị A**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Hoàng O**, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện I, Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2020).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp F, xã D, huyện E, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị A trình bày: Giữa chị B và bà A đã nhiều lần mua bán phân bón và thuốc trừ sâu để phục vụ cho việc trồng thanh long. Tính đến ngày 29/12/2017 giữa bà A và chị B có đối chiếu và chốt nợ là chị B còn thiếu bà A số tiền 62.362.000 đồng do chính tay chị B viết biên nhận nợ và ký tên cho bà A, chị B hứa 03 tháng trả nhưng đến thời hạn trả nợ thì chị B cứ hẹn hoài không trả. Từ khi bà A đòi nợ, chị B không mua hàng chỗ bà A nữa mà mua hàng của người khác. Cùng ngày 29/12/2017 chị B có vay của bà A số tiền 35.000.000 đồng,

tự tay chị B viết và ký biên nhận cho bà A. Trong biên nhận chị B cũng hẹn 3 tháng sau trả lại cho bà A và thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng. Đến hạn trả tiền chị B vẫn không trả bất cứ khoản tiền nào cho bà A, bà A có nhiều lần đến đòi tiền nhưng chị B cứ hẹn lần hẹn lượt. Nay bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Minh B trả cho chị số tiền tổng cộng là 97.362.000 đồng, yêu cầu trả lãi từ tháng 04/2018 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày hôm nay là 27 tháng 14 ngày với lãi suất 1.66%/tháng đối với khoản nợ vay 35.000.000 đồng là 15.958.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Minh B từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng chị B vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

*** Tại phiên tòa**, Anh Nguyễn Hoàng An đại diện ủy quyền của bà Phạm Thị A có đơn xin vắng mặt và gởi văn bản trình bày ý kiến, vẫn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Minh B phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà A số tiền mua bán phân bón là 62.362.000 đồng không yêu cầu tính lãi và tiền vay 35.000.000 đồng, lãi suất của tiền vay tính từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2020 theo lãi suất 1.66%/tháng = 28 tháng thành tiền 16.268.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 113.630.000 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị A khởi kiện và chị Nguyễn Minh B có địa chỉ tại ấp F, xã D, huyện E, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu là 62.362.000 đồng, tiền vay 35.000.000 đồng còn thời hiệu khởi kiện nên xác định tranh chấp giữa bà A và chị B là quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản" tại Điều 430, 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà A và chị B có xác lập quan hệ mua bán phân bón và thuốc trừ sâu, các bên thỏa thuận miệng về hình thức mua bán là khi nào thu hoạch có tiền sẽ đem trả tiền. Quá trình mua bán phía chị B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho bà A nên ngày 29/12/2017 hai bên tất toán sổ sách ghi biên nhận thì chị B còn nợ lại là 62.362.000 đồng và hứa 03 tháng sẽ trả hết khoản nợ này, nhưng đến hẹn thì chị B vẫn không thực hiện việc trả tiền. Do chị B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà đôi bên đã giao kết, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A, do đó yêu cầu khởi kiện của bà A buộc chị

B phải có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ 62.362.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ngày 29/12/2017 bà B có viết biên nhận mượn số tiền 35.000.000 đồng, các bên thỏa thuận hẹn 03 tháng sau sẽ hoàn trả nhưng chị B lại vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà A, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà do đó yêu cầu khởi kiện của bà A buộc chị B phải có nghĩa vụ trả số tiền 35.000.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Bà A yêu cầu chị B phải trả tiền lãi đối với số tiền mượn 35.000.000 đồng từ tháng 04/2018 đến tháng 8/2020 với lãi suất là 1,66%/tháng = 28 tháng thành tiền là 16.268.000 đồng. Theo biên nhận ngày 29/12/2017 các bên thỏa thuận mượn số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn mượn là 03 tháng, không thỏa thuận lãi suất, do đó theo Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 qui định thì lãi suất sẽ tính từ ngày 30/4/2018 với lãi suất là 0,83%/tháng đến ngày 30/8/2020 đối với số tiền và thời gian chậm trả của chị B. Yêu cầu tính lãi của bà A là chưa phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần về yêu cầu tính lãi suất của bà A cụ thể như sau: 35.000.000 đồng x 0,83% x 27 tháng = 7.843.500 đồng.

[5] Về thời hạn trả: Số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu, nợ vay mượn chị B đã nợ bà A đã lâu nên bà A yêu cầu chị B trả số tiền vốn 62.632.000 đồng, vay 35.000.000 đồng cùng tiền lãi khi án có hiệu luật pháp luật là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với chị Nguyễn Minh B vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, anh Nguyễn Hoàng An có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh An, chị B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự ;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị A.

1. Buộc chị Nguyễn Minh B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị A số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu là 62.362.000 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc chị Nguyễn Minh B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị A số tiền vốn là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), tiền lãi 7.843.500 đồng (bảy triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng). Tổng cộng vốn là lãi 42.843.000 đồng (bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp chị B chậm thi hành án số tiền nêu trên thì chị B phải trả cho bà A tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Minh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.260.250 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi ngàn hai trăm năm chục đồng).

Bà Phạm Thị A phải chịu 421.225 đồng, bà A đã nộp tạm ứng án phí 2.796.550 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0003910 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại số tiền 2.375.325 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Nguyễn Hoàng An, chị Nguyễn Minh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDTTG.*
- *VKSNDHCG.*
- *Chi cục THADSHCG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu*.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng